

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	41,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	-2.4%	17.0%

DT thuần	2023	YoY
1,588		▼ 516
tỷ VNĐ		▼ 24.5%

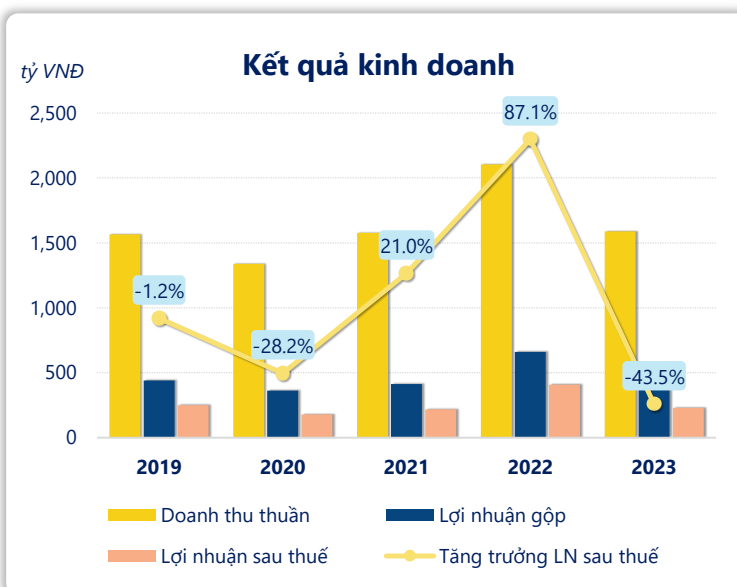
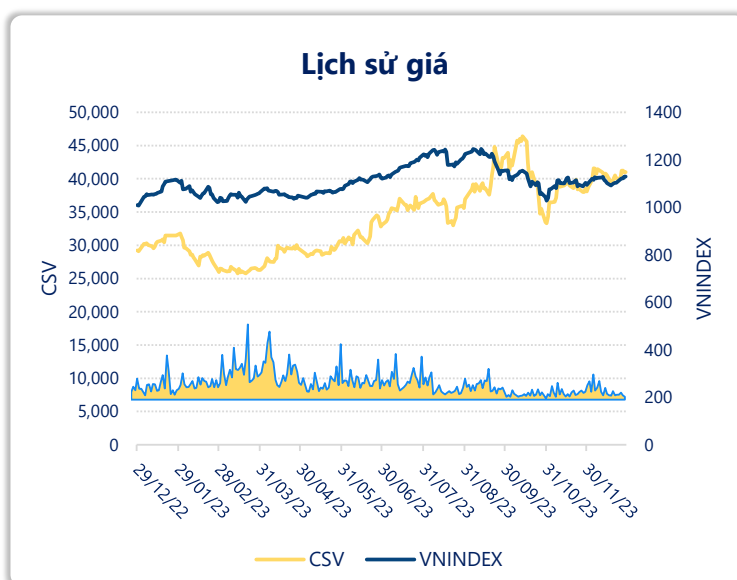
LN gộp	2023	YoY
409		▼ 251
tỷ VNĐ		▼ 38.0%

LN thuần	2023	YoY
285		▼ 225
tỷ VNĐ		▼ 44.2%

LN sau thuế	2023	YoY
231		▼ 177
tỷ VNĐ		▼ 43.5%

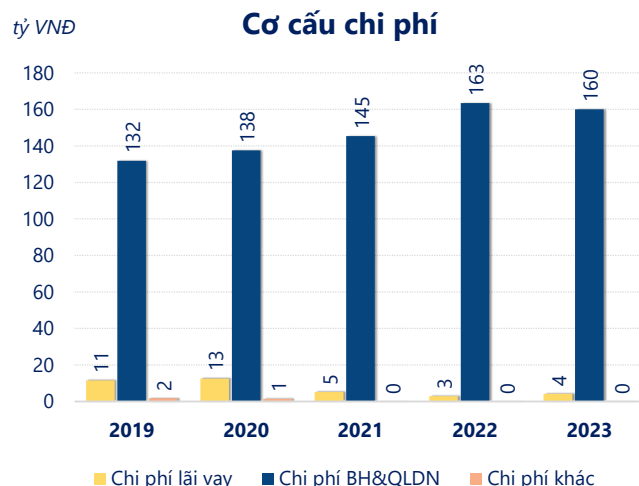
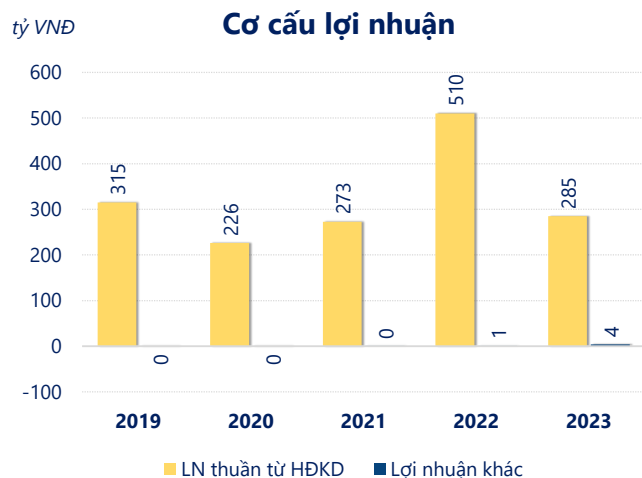
ROE	2023	+/- YoY
14.6%		▼ 12.8%

ROA	2023	+/- YoY
12.2%		▼ 10.2%



Kết quả kinh doanh **CSV** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 24.5%** chỉ còn **1,588** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 43.5%** chỉ còn **230.6** tỷ đồng.

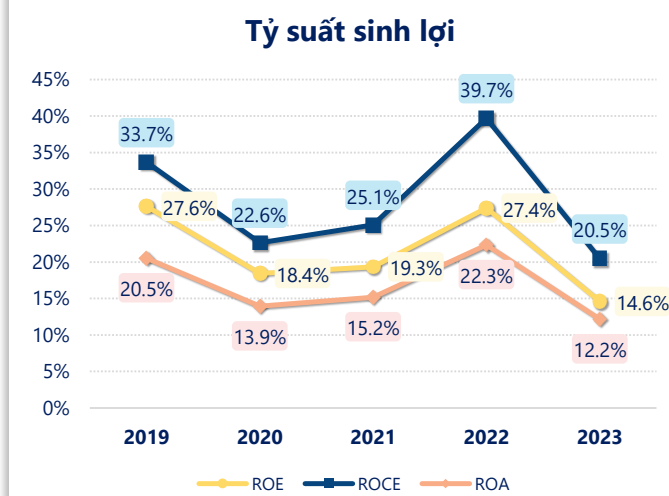
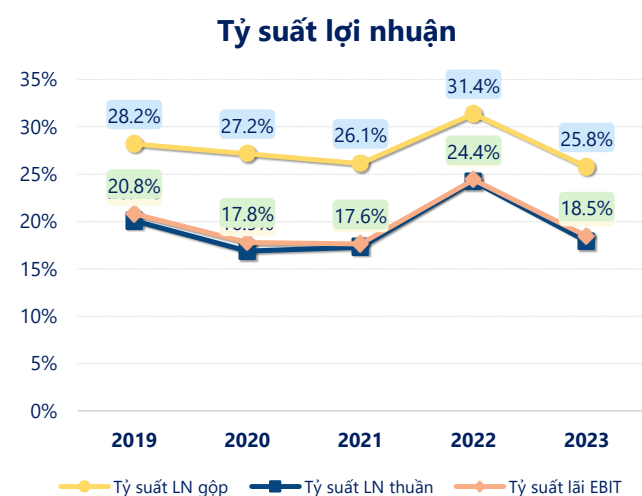
Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **14.6%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.



Năm **2023**, CSV có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **284.7** tỷ đồng, **giảm đi 225.4** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (321.7 tỷ đồng) là 36.94 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **4.25** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **160.1** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.16** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CSV năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **14.6%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



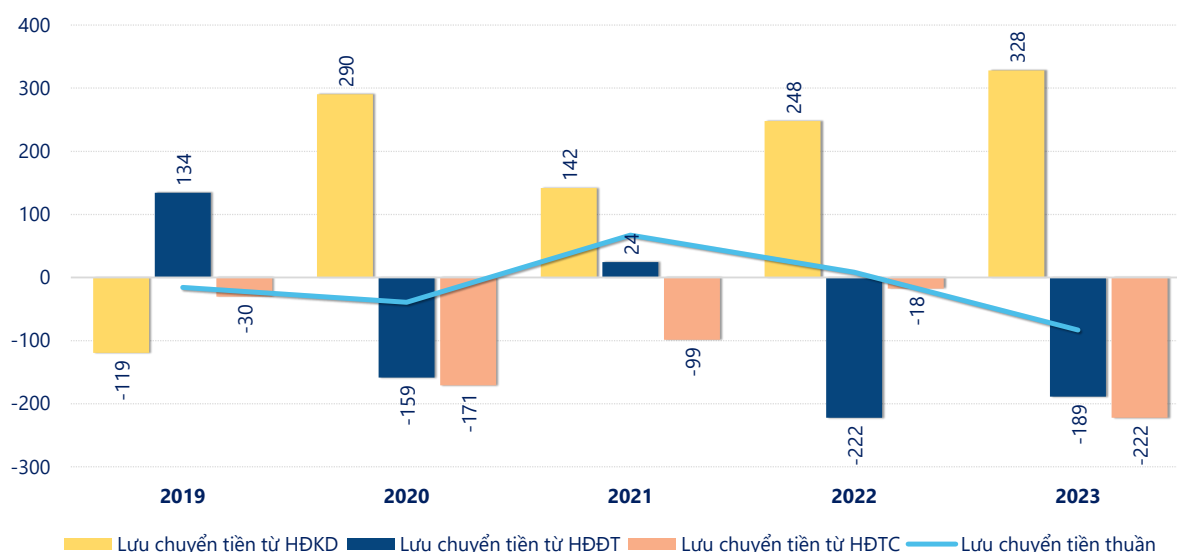
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	1,566	1,339	1,577	2,104	1,588
Giá vốn hàng bán	1,125	975	1,165	1,444	1,179
Lợi nhuận gộp	441	364	412	660	409
Doanh thu HĐTC	17.9	13.0	12.4	21.5	40.5
Chi phí TC	12.6	13.1	6.36	8.04	4.83
Chi phí lãi vay	11.5	12.5	5.11	2.93	4.25
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	70.2	70.8	79.1	84.8	82.7
Chi phí QLDN	61.7	66.8	66.2	78.6	77.4
LN thuần từ HĐKD	315	226	273	510	285
Lợi nhuận khác	-0.13	-0.43	0.16	0.56	4.12
LN trước thuế	315	226	273	511	289
Lợi nhuận sau thuế	251	180	218	408	231
LNST của CĐ cty mẹ	246	179	209	354	209

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của CSV bằng **-83.30** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (8.11 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **328.0** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-188.9** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-222.4** tỷ đồng.